

VĂN PHÒNG HĐND-UBND
XÃ ĐẮK RƠ WA

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÔNG CHỨC XIN NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP; NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Nghỉ tại thời điểm ngày 01/9/2025)

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ,	Ngày tháng năm sinh	Số năm đóng BHXH	Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Số năm nghỉ hưu trước tuổi	Lương hiện hưởng của tháng liền kề tháng nghỉ hưu trước tuổi
1	Nguyễn Thị Út	Chuyên viên Văn phòng	18/08/1972	16 năm 02 tháng	01/09/2025	05 năm 04 tháng	11,290,500
Tổng số: 01 Công chức							

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN


Trịnh Anh Tuấn

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương tháng hiện hưởng				Thời gian đóng BHXH bắt buộc		Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ (1.000 đồng)						Lý do nghỉ hưu trước tuổi
						Tổng cộng	Các khoản phụ cấp lương (Điểm: 178/2024)	Thưởng, ưu đãi, trợ cấp đặc biệt	Thưởng, ưu đãi, trợ cấp đặc biệt	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực II hoặc PC 0.7 trở lên	Tổng cộng	Tư cấp hưu trí một lần	Chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo thời gian công tác có đóng BHXH và số năm nghỉ sớm				
1	Nguyễn Thị Út	Nữ	18/09/1972	Bạc học	Chuyên viên VP. HỆND-CBND xã	3.53	3.33	0.20	53 năm	01/09/2025	64	16 năm 02 tháng	911,707,875	609,687,000	302,020,875	302,020,875	Điểm b Khoản 1 Điều 2 NĐ 67/2025; Hướng chỉnh sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm b Khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024	

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



HỆ SỐ LƯƠNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP ĐÓNG GÓP THÁNG LIÊN KẾT TRƯỚC KHI NGHỈ VIỆC											
STT	Tên	Tổng số	Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng	Tổng hệ số các khoản phụ cấp	Trong đó						
					Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp thâm niên nghề	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội
1	Nguyễn Thị Út	4.83	3.66	1.17	0.2					0.97	
Lương											11,290,500